

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 005/MSC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH

2. Thành phần: Muối, chất điều vị (621, 635), đường, xương hầm cô đặc 101 g/kg, tinh bột khoai mì, maltodextrin, bột thịt gà, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), nước mắm, mỡ heo, dầu cọ, bột hành tây, bột tỏi, hành tím, tôm khô, tỏi, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp, chiết xuất trái dành dành, D-xylose

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép phức hợp. Khối lượng tịnh: 400 g; 900 g.

- Các gói được đóng trong thùng giấy carton. Khối lượng tịnh: 6,4 kg (16 gói x 400 g); 7,2 kg (8 gói x 900 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- A: Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

- B: Công ty TNHH Một thành viên Masan HD

Lô 22, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX-HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



1

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị.
2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị.
3. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị.
4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Trương Công Thắng



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 005/MS/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM GIA VỊ	Số TCCS 06:2022/MS102
	CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng hạt, khô ráo, tươi rời, không vón cục.
- Màu: trắng vàng nhạt
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng, có vị ngọt thanh, không có mùi vị lạ.
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng protein	g/100 g	11,1 – 20,7
2	Hàm lượng lipid	g/100 g	1 – 2
3	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	22,3 – 41,5
4	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	143,3– 266,1

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10^2
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		Hoặc MPN/g	3
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10^2
5	<i>Samonella</i>	CFU/25 g	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



✓

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	5,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	5,0
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	30,0

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 12.2.2 Đồ gia vị:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Mononatri L-glutamat (621)	
2	Dinatri 5'-ribonucleotid (635)	
3	Acesulfam kali (950)	
4	Hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp)	





HẠT NÊM NGỌT THANH

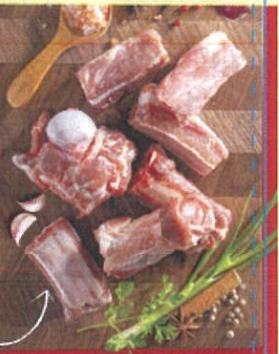
**GẤP 5 LẦN
XƯƠNG HẦM
CỠ ĐẶC (*)**

KHỐI LƯỢNG THỰC:
400 g



CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH

**GẤP 5 LẦN
XƯƠNG HẦM
CỠ ĐẶC (*)**



(***) Từ nguồn nguyên liệu xương khử sạch MEATBALL, Hạt nêm CHIN-SU Ngọt Thanh với gấp 5 lần xương hầm cỡ đặc (*) mang lại vị ngọt thanh cho mọi món ăn đặc biệt là các món canh, món nước.

Thành phần: Nước, chất điều vị (62.1, 63.5), đường, xương hầm cỡ đặc 101 g/ gói (**), tinh bột khoai mì, maltoдекstrin bột tiểu phân, hương liệu (giống tự nhiên, gừng xay), nước màu, mật hoa, dầu ăn, bột hành tây, bột tỏi, hành tím, tỏi khô, chất tạo ngọt Acesulfam kali tổng hợp, chất ngọt trái cây dạng bột, D-xylitol.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản, đậu nành



HÌNH THỨC SỬ DỤNG:			
MÓN CHAY:	MÓN CHẤU:	MÓN THỊNH:	
3 miếng thịt/ gói (*) ăn 30g gạo	3 miếng thịt/ gói (*) ăn 30g gạo	2 miếng thịt/ gói (*) ăn 30g gạo	2 miếng thịt/ gói (*) ăn 30g gạo
CÁC THÔNG SỐ DINH DƯỠNG TRONG 100g SẢN PHẨM CHAY (*)			
CHẤT BỀM (PROTEIN)	CHẤT ĐỎ (CARBOHYDRATE)	CHẤT BÈM (PROTEIN)	MAIĐA (FIBER)
15,9 g	1,5 g	31,9 g	204,7 kcal

C: 10 M: 100
K: 10 Y: 100

C: 0 M: 5
K: 0 Y: 30

Nhũ Vàng
CMYK

TRẮNG

Mã kiểm soát AW: BNTU00757.06.2022.MS102

1 1-07- 2022

KHỐI LƯỢNG TÍNH:

Mã kiểm soát AW: BNTU00757.06.2022.MS102

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

GẤP 5 LẦN
XƯƠNG HẪM
CÔ ĐẶC (*)

Thành phần: Muối, chất điều vị (621, 635), đường, xương hầm cô đặc 101 g/kg (**), tinh bột khoai mì, maltodextrin, bột thịt gà, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), nước mắm, mỡ heo, dầu cọ, bột hành tây, bột tỏi, hành tím, tôm khô, tỏi, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp, chiết xuất trái dành dành, D-xylose

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản, đậu nành



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh. Cột kín miệng gói sau khi sử dụng

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản xuất theo số TCCS 06:2022/MS102

(**) Muối (thìa) nhỏ 7 g



MÓN CANH:

3 muỗng (thìa) nhỏ (***) cho 1 lít nước



MÓN XÀO:

2 muỗng (thìa) nhỏ (***) cho 500 g thịt/cá

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 100 g:

CHẤT ĐẠM PROTEIN 15,9 g	CHẤT BÉO LIPID 1,5 g	CARBONHYDRAT CARBOHYDRATE 31,9 g	NĂNG LƯỢNG ENERGY 204,7 kcal
---	--	--	--

(*) so với hạt nêm CHIN-SU ngọt tôm thơm thịt

(****) Từ nguồn nguyên liệu xương thịt sạch MEATDeli, Hạt nêm CHIN-SU Ngọt Thanh với gấp 5 lần xương hầm cô đặc (*) mang lại vị ngọt thanh cho mọi món ăn; đặc biệt là các món canh, món nước.

BNTU00757

400 g



8 936136 164601

1 1 -07- 2022

470

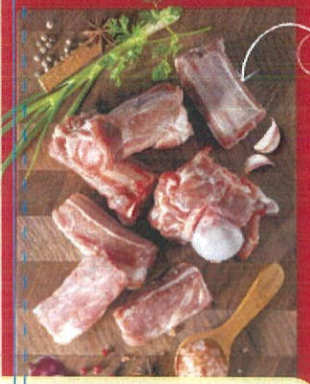


CHIN-SU
HẠT NÊM
NGỌT
THANH

**GẤP 5 LẦN
XƯƠNG HẦM
CÔ ĐẶC**



KHỐI LƯỢNG TÍNH:
900 g



CHIN-SU
HẠT NÊM
NGỌT
THANH

**GẤP 5 LẦN
XƯƠNG HẦM
CÔ ĐẶC**

(***) Từ nguồn nguyên liệu xương thịt sạch MEATDeli, Hạt nêm CHIN-SU Ngọt Thanh với gấp 5 lần xương hầm cô đặc (*) mang lại vị ngọt thanh cho mọi món ăn; đặc biệt là các món canh, món nước.

Thành phần: Muối, chất tạo vị (621, 635), đường, xương hầm cô đặc, 1011 givog (***) tinh bột khoai mì, maltodextrin, bột thịt gà, hương liệu (gừng tự nhiên, tỏi khô, hành tím, ớt, rau thơm, hành tây, bột hành tây, bột hành tím, tỏi khô, tỏi, chất tạo ngọt Acesulfam kali tổng hợp, chất ngọt trái cây dành D-sylcosin)
Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản, đậu nành



Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Tầng 12, Tòa nhà 99/90m Saigon, 50/71 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tiền khách hàng: 1000 đồng
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
Hương liệu bản gốc: Bản gốc của loại này, hương thơm, tinh anh nâng cao cấp. Tránh để gần lửa, ánh sáng và nơi ẩm ướt. Giữ kín nắp gói sau khi sử dụng.
Đặc biệt: không cấp độ hương liệu thơm, không dành cho nước uống. (Estersol) chỉ sử dụng ở Masan. Exporters are not authorized.
Số mã sản phẩm: FCS 04-2022/MS132

Sản xuất tại Việt Nam

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
MÓN CÀNH: 2 muỗng (thìa) nhỏ (***) cho 200g nước.
MÓN XÀO: 2 muỗng (thìa) nhỏ (***) cho 2 muỗng (thìa) nhỏ (***) dầu ăn.
MÓN KHO: 2 muỗng (thìa) nhỏ (***) cho 200g nước.
(**) Muỗng (thìa) nhỏ 7 g



BNTU0798

14.883

85.904

10 3

10

Mã kiểm soát AW: BNTU00758.06.2022.MS102

R2.5 x 8

235

11-07-2022



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

KHỐI LƯỢNG TỊNH:

HÀNG TIÊU DÙNG
MASAN
QUẬN

Mã kiểm soát AW: BNTU00758.06.2022.MS102

Thành phần: Muối, chất điều vị (621, 635), đường, xương hầm cô đặc 101 g/kg (***), tinh bột khoai mì, maltodextrin, bột thịt gà, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), nước mắm, mỡ heo, dầu cọ, bột hành tây, bột tỏi, hành tím, tôm khô, tỏi, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp, chiết xuất trái dành dành, D-xylose

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản, đậu nành



900 g



Sản phẩm chất lượng của
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh. Cột kín miệng gói sau khi sử dụng
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
Sản xuất theo số TCCS 06:2022/MS102

Sản xuất tại Việt Nam

GẤP 5 LẦN XƯƠNG HẦM CÔ ĐẶC (*)

BNTU00758

(**) Muỗng (thìa) nhỏ 7 g



MÓN KHÔ:

2 muỗng (thìa) nhỏ (**) cho 500 g thịt/ cá



MÓN XÀO:

1 muỗng (thìa) nhỏ (**) cho 500 g rau củ



MÓN CANH:

3 muỗng (thìa) nhỏ (**) cho 1 lít nước

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 100 g:

CHẤT ĐẠM PROTEIN 15,9 g	CHẤT BÉO LIPID 1,5 g	CARBOHYDRAT CARBOHYDRATE 31,9 g	NĂNG LƯỢNG ENERGY 204,7 kcal
---	--	---	--

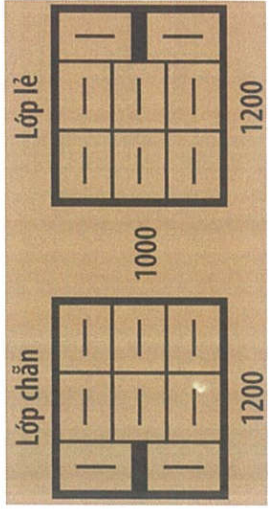
(*) so với hạt nêm CHIN-SU ngọt tôm thơm thịt

(***) Từ nguồn nguyên liệu xương thịt sạch MEATDeli, Hạt nêm CHIN-SU Ngọt Thanh với gấp 5 lần xương hầm cô đặc (*) mang lại vị ngọt thanh cho mọi món ăn; đặc biệt là các món canh, món nước.

TT-07-2022



Mã kiểm soát AW: BGTG00216.06.2022.MS102



GẤP 5 LẦN XƯƠNG HẪM CÔ ĐẶC (*)

CHIN-SU

CÁCH XẾP PALLET

Pallet: 1 m x 1,2 m

8 thùng x 8 lớp = 64 thùng/pallet

MB-BGTG00216

HẠT NÊM NGỌT THANH

03HG00142

Khối lượng tịnh:
6,4 kg (16 gói x 400 g)

KÍCH THƯỚC PHỤ BÌ (MM)			
Chiều dài (L)	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	
435	305	165	
Khoảng cách nắp (C): 8	Khoảng cách artwork (A): 10	Độ rộng mép dán (B): 30	



1 89 36136 16460 8

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam
Tổng khối lượng: 7,2 kg

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Kích thước: 435 mm x 305 mm x 165 mm

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP. TRÁNH ĐỂ GẦN HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM CÓ MÙI MẠNH

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

(*) so với hạt nêm CHIN-SU ngọt tôm thơm thịt

11-07-2022



KÍCH THƯỚC PHỤ BÌ (MM)	
Chiều dài (L)	420
Chiều rộng (W)	300
Khoảng cách nắp (C): 5	
Khoảng cách artwork (A): 10	
Chiều cao (H)	230
Độ rộng mép dán (B): 30	

GẤP 5 LẦN XƯƠNG HẦM CÔ ĐẶC

8 GÓI

Gói 900 g

MB-BGTG00217

Masan
consumer
Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068



Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP. TRÁNH ĐỂ GẦN HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM CÓ MÙI MẠNH

HẠT NÊM
NGOT THANH

Mã kiểm soát AW: BGTG00217.06.2022.MS102

CÁCH XẾP PALLET

Pallet: 1 m x 1,2 m

8 thùng x 6 lớp = 48 thùng/pallet

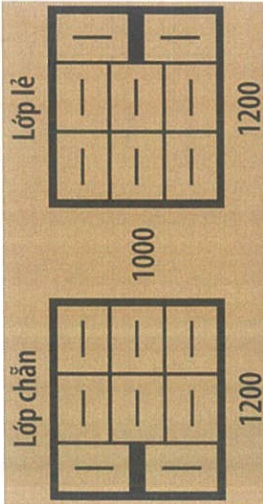
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Sản xuất tại Việt Nam

Tổng khối lượng: 8 kg

(*) so với hạt nêm CHIN-SU ngọt tôm thơm thịt

Kích thước: 420 mm x 300 mm x 230 mm



CHIN-SU
NGON THO THIN



03HG00143

Khối lượng tịnh:

7,2 kg (8 gói x 900 g)

[Signature]
11-07-2022



Số: **012356** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04409.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH
Ngày lấy mẫu : 17/03/2022
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g
Ngày nhận mẫu : 17/03/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Lipid	TCVN 6688-3 : 2007	1,53 g/100 g ✓	18/03/2022
2	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	15,97 g/100 g (Nx6,25) ✓	18/03/2022
3	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	205,4 kcal/100 g ✓	21/03/2022
4	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	31,94 g/100 g ✓	21/03/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
Khách hàng cung cấp tên mẫu và tên khách hàng chính thức ngày 22/06/2022.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24 -06- 2022**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 012316 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04465.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH
Ngày lấy mẫu : 17/03/2022
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g
Ngày nhận mẫu : 17/03/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	$4,6 \times 10^3$ CFU/g ✓	18/03/2022
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 10 CFU/g ✓	18/03/2022
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	0 MPN/g ✓	18/03/2022
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU/g ✓	18/03/2022
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (b)	< 10 CFU/g ✓	18/03/2022
6	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (b)	Không phát hiện/25 g ✓	18/03/2022
7	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU/g ✓	18/03/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
Khách hàng cung cấp tên mẫu và tên khách hàng chính thức ngày 22/06/2022.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 -06- 2022
TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **012315** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04464.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH
Ngày lấy mẫu : 17/03/2022
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g
Ngày nhận mẫu : 17/03/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	< 0,05 mg/kg ✓	23/03/2022
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện ✓ MLOD = 0,02 mg/kg	23/03/2022
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện ✓ MLOD = 0,02 mg/kg	23/03/2022
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện ✓ MLOD = 0,02 mg/kg	23/03/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
Khách hàng cung cấp tên mẫu và tên khách hàng chính thức ngày 22/06/2022.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24 -06- 2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

KT3-01706ATP2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/06/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu : CHIN-SU HẠT NÊM NGỌT THANH
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 18/03/2022
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 21/03/2022 – 24/03/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Customer
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-01706ATP2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/06/2022
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg <i>Aflatoxin B1 content</i>	TCVN 7596:2007	0,75 /	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg <i>Total aflatoxin content</i>	TCVN 7596:2007	0,75 /	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3 /	Không phát hiện <i>Not detected</i>

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*